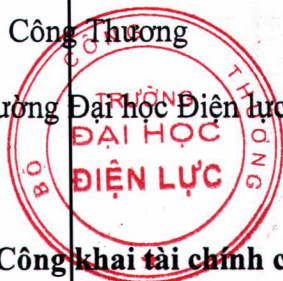


Bộ Công Thương

Trưởng Đại học Điện lực



THÔNG BÁO

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2019-2020	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm	25	100
2	Thạc sĩ			
	Khối ngành kỹ thuật	Triệu đồng/năm	21,74	43,48
	Khối ngành kinh tế	Triệu đồng/năm	19,66	39,32
3	Đại học			
	Khối ngành kỹ thuật	Triệu đồng/năm	14,5	65,25
	Khối ngành kinh tế	Triệu đồng/năm	13	52
	Văn bằng 2 kinh tế	Triệu đồng/năm	14,3	21,45
	Văn bằng 2 kỹ thuật	Triệu đồng/năm	15,95	23,925
	Liên thông CĐ-ĐH kinh tế	Triệu đồng/năm	14,3	28,6
	Liên thông CĐ-ĐH kỹ thuật	Triệu đồng/năm	15,95	31,9
4	Cao đẳng			
	Khối ngành Kỹ thuật	Triệu đồng/năm	11,6	34,8
	Khối ngành Kinh tế	Triệu đồng/năm	10,4	31,2
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		

3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Chất lượng cao kỹ thuật	Triệu đồng/năm	29	130,5
	Chất lượng cao kinh tế	Triệu đồng/năm	26	104
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học, Liên thông CĐ-ĐH	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành kinh tế	Triệu đồng/năm	14,3	57,2
	Khối ngành kỹ thuật	Triệu đồng/năm	15,95	71,775
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
IV	Tổng thu năm 2018	Tỷ đồng	234.23	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	11,47	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	163,77	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	1,2	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	57,79	

Phòng KHTC

NS

Nguyễn Đàm Minh Thông

Hà Nội ngày 23 tháng 09 năm 2019

Hiệu trưởng



Trương Huy Hoàng